

UỶ BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1463 /QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 05 tháng 12 năm 2022

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành  
Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường giao thông từ đường dẫn  
cầu Bình Than đi xã Vạn Ninh, huyện Gia Bình

### CHỦ TỊCH UBND TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH 13 ngày 18.6.2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18.6.2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 5.4.2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18.6.2015;

Căn cứ Nghị định 68/2019/NĐ-CP ngày 14.8.2019 của Chính Phủ về quản lý chi phí Đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11.11.2021 của Chính Phủ Quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT- BTC ngày 11.11.2021 của Bộ Tài chính quy định về hệ thống biểu mẫu sử dụng trong công tác quyết toán;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Báo cáo thẩm tra quyết toán số 199/BC-STC ngày 24/11/2022.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành dự án ĐTXD tuyến đường giao thông từ đường dẫn cầu Bình Than đi xã Vạn Ninh, huyện Gia Bình. với nội dung như sau:

- Dự án ĐTXD tuyến đường giao thông từ đường dẫn cầu Bình Than đi xã Vạn Ninh, huyện Gia Bình.
- Địa điểm xây dựng: Huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh.
- Chủ đầu tư: Ban quản lý các dự án xây dựng huyện Gia Bình.
- Tổng mức vốn đầu tư: 42.588.781.000 đồng.
- Thời gian khởi công và hoàn thành: T9.2020 – T10.2021.
- Đơn vị thi công: Công ty TNHH xây dựng Vạn Bình.



**Điều 2. Kết quả đầu tư:****1. Nguồn vốn đầu tư:***Đơn vị tính: đồng*

| Nguồn vốn                                              | Giá trị quyết toán được phê duyệt | Thực hiện           |                                                                    |                                                                  |
|--------------------------------------------------------|-----------------------------------|---------------------|--------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|
|                                                        |                                   | Số vốn đã giải ngân | Số vốn còn được giải ngân so với giá trị quyết toán được phê duyệt | Số vốn còn phải thu hồi so với giá trị quyết toán được phê duyệt |
| Ngân sách tỉnh và các nguồn vốn hợp pháp khác (nếu có) | 25.115.404.488                    | 23.268.910.488      | 1.853.456.000                                                      | 6.962.000                                                        |

**2. Chi phí đầu tư:***Đơn vị tính: đồng*

| Nội dung        | Dự toán công trình được duyệt | Giá trị phê duyệt quyết toán |
|-----------------|-------------------------------|------------------------------|
| <b>Tổng số:</b> | <b>27.140.470.447</b>         | <b>25.115.404.488</b>        |
| Xây dựng        | 16.804.368.000                | 16.370.854.000               |
| CP QLDA         | 328.027.000                   | 325.304.000                  |
| CP tư vấn ĐTXD  | 1.186.451.147                 | 1.019.402.000                |
| Chi khác        | 583.920.000                   | 257.858.000                  |
| Chi phí GPMB    | 7.288.602.300                 | 7.141.986.488                |
| Dự phòng        | 949.102.000                   | 0                            |

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: 0 đồng.

3.1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: 0 đồng.

3.2. Chi phí không tạo nên tài sản: 0 đồng.

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

*Đơn vị tính: đồng*

| Nội dung                          | Thuộc chủ đầu tư quản lý |                 | Giao đơn vị khác quản lý |                 |
|-----------------------------------|--------------------------|-----------------|--------------------------|-----------------|
|                                   | Giá trị thực tế          | Giá trị quy đổi | Giá trị thực tế          | Giá trị quy đổi |
| <b>Tổng số:</b>                   |                          |                 | <b>25.115.404.488</b>    |                 |
| Tài sản dài hạn (tài sản cố định) |                          |                 | 25.115.404.488           |                 |
| Tài sản ngắn hạn                  |                          |                 |                          |                 |

5. Vật tư thiết bị tồn đọng: 0 đồng.

**Điều 3.** Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

## 1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

- Được phép tất toán nguồn vốn và chi phí đầu tư công trình là:

Đơn vị tính: đồng

| Nguồn vốn                                              | Số tiền        | Ghi chú |
|--------------------------------------------------------|----------------|---------|
| Ngân sách tỉnh và các nguồn vốn hợp pháp khác (nếu có) | 25.115.404.488 |         |

## 2. Tổng các khoản nợ tính đến ngày 03/11/2022:

**Nợ phải thu:****1.853.456.000đ**

- Nguồn vốn ngân sách tỉnh và các nguồn hợp pháp khác (nếu có) cấp bổ sung: 1.853.456.000đ

**Nợ phải trả:****1.853.456.000đ**

- Công ty TNHH xây dựng Vạn Bình: 1.017.854.000đ
- Tổng công ty kinh tế kỹ thuật công nghiệp quốc phòng: 15.084.000đ
- Ban quản lý các dự án xây dựng huyện Gia Bình: 729.920.000đ
- Sở Giao thông vận tải tỉnh Bắc Ninh: 16.991.000đ
- Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Gia Bình: 12.498.000đ
- Sở Tài chính tỉnh Bắc Ninh: 61.109.000đ

**Nộp NSNN:****6.962.000đ**

- Công ty TNHH tư vấn và đầu tư xây dựng Lương Tài: 6.962.000đ

## 3. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị: đồng

| Tên đơn vị tiếp nhận quản lý tài sản | Tài sản cố định/<br>dài hạn | Tài sản<br>ngắn hạn |
|--------------------------------------|-----------------------------|---------------------|
| UBND huyện Gia Bình                  | 25.115.404.488              |                     |

**Điều 4.** Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh; các sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, UBND huyện Gia Bình; Kho bạc nhà nước tỉnh, Ban Quản lý các dự án xây dựng huyện Gia Bình và các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./

Nơi nhận: 

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CN.XDCB, CVP.



**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

  
**Ngô Tân Phụng**